TEST CHẢY MÁU ĐƯỜNG TIÊU HÓA TRÊN

1. **Xuất huyết tiêu hoá là tình trạng:**
   1. Máu chảy trong ổ phúc mạc
   2. Máu trong ống tiêu hoá
   3. Máu chảy có nguồn gốc từ ống tiêu hoá cũng như nguồn gốc gan-mật-tuỵ
   4. B và C đúng
   5. Tất cả đều sai
2. **Xuất huyết tiêu hoá cao có đặc điểm:chọn đáp án đúng và đủ nhất**
   1. Là tình trạng chảy máu có nguồn gốc từ góc tá-hỗng tràng trở lên và thường được biểu hiện ra ngoài bởi nôn ra máu
   2. Là tình trạng chảy máu có nguồn gốc từ dạ dày tá tràng cho đến xoang miệng và thường được biểu hiện ra ngoài bởi nôn ra máu
   3. Bao gồm cả những trường hợp chảu máu có nguồn gốc từ gan mật tuỵ
   4. Là tình trạng chảy máu do các tổn thương từ miệng đến góc Trietz biểu hiện bằng nôn máu hoặc đi ngoài phân đen
3. **.3 nguyên nhân thừờng gặp nhất của xuất huyết tiêu hoá cao, chọn sai**
   1. Loét dạ dày-tá tràng
   2. Chảy máu đường mật
   3. Vỡ trướng tĩnh mạch thực quản
   4. Ung thư dạ dày, thực quản
4. **Phân biệt nôn ra máu với:**
   1. Chảy máu từ mũi-họng được nuốt xuống, sau đó nôn ra ngoài
   2. Ho ra máu
   3. Ăn những thức ăn dạng như tiết canh, huyết đông sau đó nôn ra
   4. B và C đúng
   5. Tất cả đều đúng
5. **Phân biệt đi cầu phân đen trong xuất huyết tiêu hoá với:**
6. Uống thuốc có Carbon
7. Uống các thuốc có nhiều sắt
8. Phân đen do bón
9. A và B đúng
10. Tất cả đều đúng
11. **Các yếu tố góp phần tiên lượng nặng của xuất huyết tiêu hoá là**:
12. Lớn tuổi (trên 60tuổi)
13. Chảy máu tái diễn trong vòng 4-8 ngày kể từ lần xuất huyết cuối cùng
14. Bệnh lý nội khoa nặng kèm theo khác như dãn phế quản, suy tim, suy gan, suy thận…
15. Chảy máu trong khi nằm viện
16. Tất cả đều đúng
17. **Càng chảy máu nặng thì hồi sức ban đầu càng phải khẩn trương tích cực nhằm**
18. Tránh nguy cơ suy đa tạng
19. Hạ thấp tỷ lệ biến chứng và tử vong
20. Cả 2 đều đúng
21. Không phải cả 2 đều đúng
22. **Hồi sức ban đầu bao gồm nội dung sau, chọn sai**
23. Khai thông đường thở và hô hấp tốt
24. Ổn định tuần hoàn: Hct> 20% ở người già và >30% người trẻ
25. Sonde tiểu
26. Sonde dạ dày
27. Thuốc cầm máu
28. **Lâm sàng của xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng**
29. Toàn thân: có dấu hiệu thay đổi huyết động
30. Thực thể: hầu như không thay đổi gì, có thể ấn đau trên rốn
31. Thăm trực tràng: có phân đen thối khẳm
32. Tiền sử: Có loét dạ dày tá tràng nhiều năm, có tiền sử nôn máu hoặc đi ngoài phân đen
33. Tất cả đều đúng
34. Không phải tất cả đều đúng
35. **Các xét nghiệm cận lâm sàng ưu tiên làm trước hết trong cấp cứu xuất huyết tiêu hoá là:**
36. Công thức máu và nhóm máu
37. Nội soi tiêu hoá
38. Siêu âm bụng
39. A và C đúng
40. A và B đúng
41. **Trong xuất huyết tiêu hoá , nội soi tiêu hoá có ý nghĩa:**
    1. Giúp chẩn đoán xác định xuất huyết tiêu hoá
    2. Giúp xác định vị trí và nguồn gốc của chảy máu
    3. Can thiệp cầm máu qua đường nội soi nếu cần
    4. B và C đúng
    5. Tất cả đều đúng
42. **DÐứng trước một bệnh nhân vào viện do xuất huyết tiêu hoá, các công việc cần làm ngay là:**
43. Làm ngay các xét nghiệm đánh giá mức độ nặng của xuất huyết tiêu hoá cũng như nhóm máu
44. Lấy ngay các đường chuyền tĩnh mạch, nếu được nên có một đường chuyền trung uơng
45. Nội soi tiêu hoá nhanh nhất có thể ngay khi có gợi ý vị trí của nguồn gốc chảy máu
46. A và B đúng
47. Tất cả đều đúng
48. **Điều kiện để nội soi đường tiêu hóa trên**
49. Thực hiện trong vòng 24h đầu khi bệnh nhân đến viện
50. Huyết động ổn định HA tâm thu > 90mmHg
51. Sau ăn ít nhất 6h
52. Cả 3 đáp án trên đều đúng
53. Không phải cả 3 đáp án trên đều đúng
54. **Đánh giá mức độ mất máu qua nôn và phân một cách tương đối như thế nào,chọn đúng**
55. Nhẹ < 500ml
56. Trung bình 500-1500ml
57. Nặng > 1500ml
58. Cả 3 đều đúng
59. **Xuất huyết tiêu hoá được định nghĩa là nặng khi, chọn sai**
60. HA tâm thu dưới 80mmHg ở người có HA bình thường (không cao HA)
61. Toàn thân có tình trạng sốc mất máu
62. Hb < 9g/l, HC < 2,8 triệu/mm3, Hct< 25%
63. Mạch > 120l/p
64. A và D đúng
65. **Xuất huyết tiêu hoá được định nghĩa là trung bình khi, chọn sai**
66. Toàn thân: hoa mắt, chóng mặt
67. Mạch 100-120 l//p
68. Huyết áp tâm thu >100mmHg
69. Công thức máu: HC 2,5-3,5 triệu/mm3; Hb 9-10g/l; Hct 30-35%
70. **Xuất huyết tiêu hoá được định nghĩa là nhẹ khi, chọn sai**
71. Toàn thân: bình thường
72. Huyết áp tâm thu >100mmHg
73. Công thức máu: HC >3,5 triệu/mm3; Hb 9-10g/l; Hct >35%
74. Mạch không nhanh
75. **Chẩn đoán mức độ mất máu theo Forrest chia làm mấy mức độ**
76. 2
77. 3
78. 4
79. 5
80. **Chọn ýđúng, sai**
81. F1: dạ dày đầy máu, một động mạch bị loét ăn thủng đang phun máu dữ dội
82. Ia: máu phun thành tia
83. Ib: có máu nhưng không thấy máu chảy ra
84. F2: dạ dày có máu, ổ loét non đáy có máu cục không đông bám, không còn chảy máu
85. IIb: Kết tụ hematin trên nền ổ loét
86. IIc: có cục máu đông bám dính
87. F3: dạ dày không có máu, thấy ổ loét xơ trắng, còn dính máu cục, xung quanh viêm đỏ
88. **Lâm sàng, CLS của chảy máu do vỡ búi giãn tĩnh mạch thực quản, chọn ý sai**
89. Tiền sử: nghiện rượu, viêm gan siêu vi trùng
90. nôn máu tươi dữ dội
91. Bệnh nhân có toàn trạng không thay đổi nhiều
92. Khám bụng có tuần hoàn bàng hệ, gan to
93. Nội soi có búi tĩnh mạch thực quản giãn, dễ chảy máu,
94. Nội soi dạ dày nhiều máu, có thể thấy ổ loét
95. **Chọn đáp án đúng về các loại áp lực tĩnh mạch bình thường**
96. P lách 9cmH2O
97. P TM trên gan tự do 10cmH2O
98. P Tm trên gan bít 10cmH2O
99. Chênh lệch tĩnh mạch trên gan bít/tự do: 0cm H2O
100. **Thay đổi các loại áp lực trong TALTMC là: theo thứ tự P lách, P TM trên gan tự do, P TM trên gan bít, Chênh lệch P Tm trên gan bít/tự do**
101. Tắc trước xoang: tăng nhiều, bình thường, bình thường, bình thường
102. Tắc tại xoang: tăng vừa, binhg thường, bình thường, tăng
103. Tắc sau xoang: bình thường, tăng, tăng, bình thường
104. cả 3 đáp án trên đều đúng
105. **Những dấu hiệu chảy máu đường mật là, chọn đúng**
106. Tam chứng Charcot
107. Chảy máu dai dẳng, tái diễn
108. Ỉa phân đen là chính
109. Nôn ra máu cục hình mẩu bút chì
110. tất cả đều đúng
111. Không phải tất cả đều đúng
112. **Trong xuất huyết tiêu hoá nặng do vỡ trướng tĩnh mạch thực quản, điều trị cấp cứu bao gồm:**
     1. Truyền dịch và máu để duy trì huyết động + sonde chuyên dụng
     2. Ðặt sonde dạ dày theo dõi tình trạng chảy máu tiếp tục
     3. Phẫu thuật cấp cứu tạo cầu nối cửa-chủ
     4. A và B đúng
     5. A và C đúng
113. **Ðiều trị viêm dạ dày-tá tràng chảy máu do sử dụng thuốc kháng viêm không Steroide có đặc điểm**:
     1. Chủ yếu là nội khoa bảo tồn và phần lớn đáp ứng điều trị nội khoa mà không cần can thiệp phẫu thuật
     2. Phẫu thuật chỉ được nghĩ đến khi bệnh nhân hoàn toàn không đáp ứng điều trị nội khoa
     3. Phương pháp phẫu thuật được ưu tiên lựa chọn là cắt 2/3 dạ dày cầm máu
     4. A, B và C đúng
     5. A và B đúng
114. **Ðiều trị nội khoa loét tá tràng chảy máu có đặc điểm***:*
     1. Ðiều trị nội khoa có vai trò rất quan trọng
     2. Phẫu thuật chủ yếu là cắt 2/3 dạ dày
     3. Phẫu thuật chủ yếu là cắt dây thần kinh X
     4. A và B đúng
     5. A và C đúng
115. **Chỉ định của phẫu thuật trong loét dạ dày tá tràng**
116. Chảy máu nặng
117. Chảy máu đã được điều trị nội soi, tiêm xơ nhưng thất bại
118. Loét xơ chai, chảy máu nhiều lần
119. Người già > 60 tuổi
120. Chảy máu do loét dạ dày
121. Tất cả đáp án trên đều đúng
122. Không phải tất cả đáp án trên đều đúng
123. **Phương pháp phẫu thuật trong loét dạ dày tá tràng là**
124. Cắt 2/3 dạ dày bao gồm cả ổ loét chảy máu
125. Cắt hang vị và thần kinh X toàn bộ cùng ổ loét chảy máu
126. Căt thần kinh toàn bộ và khâu cầm máu ổ loét nếu ổ loét ở mặt trước hành tá tràng kết hợp với tạo hình môn vị
127. Bệnh nhân già không cho phép phẫu thuật thì mở cắt tá tràng và khâu cầm máu ổ loét
128. Tất cả đều đúng
129. Không phải tất cả đều đúng
130. **Về cắt 2/3 dạ dày, chọn ý sai**
131. Điểm bờ cong nhỏ: là chỗ động mạch vành vị vào gần bờ cong nhỏ nhất
132. Điểm bờ cong lớn: Là chỗ nối giữa động mạch vị mạc nối phải và vị mạc nối trái
133. Đường cắt là một đường thẳng đi chếch từ dưới lên trên, từ trái sang phải
134. Nếu miệng nối có hướng nằm ngang sẽ có hiện tượng ứ đọng thức ăn
135. **Chọn ý đúng về Billroth I:**
136. Là phương pháp nối dạ dày với hỗng tràng sau khi cắt dạ dày
137. Ưu điểm là hợp với sinh lý
138. Chỉ thực hiện Billroth I khi miệng nối không căng, hỗng tràng còn mềm mại
139. Trong trường hợp ổ loét xơ chai hành tá tràng nên nối theo phương pháp này
140. **Chọn ý sai về Billroth II**
141. Là phương pháp nối dạ dày với hỗng tràng sau khi cắt dạ dày
142. Dạ dày được nối với qiau đầu tiên của hỗng tràng
143. Có thể nối cả miệng cắt của dạ dày với hỗng tràng
144. Có thể đóng bớt mỏm dạ dày về phía bờ cong lớn, phần còn lại nối với hỗng tràng
145. **Các yếu tố tinh thần có thể gây chảy máu do viêm dạ dày tá tràng là, chọn đúng nhất**

Hôn mê, viêm màng não, u não

1. Suy thận mạn hoặc cấp
2. Mổ u xơ tuyến tiền liệt kéo dài
3. suy gan cấp
4. Bỏng nặng
5. Viêm mủ đường tiêt niệu
6. tất cả đều đúng
7. **Phương pháp điều trị nội khoa của chảy máu do viêm dạ dày là, chọn sai**
8. Rửa dạ dày
9. Thuốc: giảm acid, chống H2, giảm co thắt
10. Đặt sonde Blakemore, Linton
11. Thuốc an thần, giảm đau
12. **Với vỡ búi tĩnh mạch thực quản, điều trị bao gồm**
13. Bóng ép Blakemore
14. Tiêm xơ
15. Nội soi cấp cứu
16. Hồi sức luôn là ưu tiên hàng đầu
17. Tất cả đều đúng
18. **Vỡ búi tĩnh mạch dạ dày**
19. Chèn bóng ép Linton thường không ưu điểm hơn Blakemore
20. Tiêm xơ không có kết quả mà lại làm cho chảy máu nhiều hơn
21. 1 trong 2 ý trên không đúng
22. Cả 2 ý trên đều đúng
23. **Các phương pháp điều trị đề phòng chảy máu tái phát là**
24. Tiêm xơ
25. Thuốc beta-bloquants
26. Phẫu thuật
27. Cả 3 đều đúng
28. Không phải cả 3 đều đúng
29. **Phương pháp phẫu thuật đề phòng chảy máu tái phát là**
30. Can thiệp vào vùng chảy máu
31. Phẫu thuật ngăn cách cửa chủ
32. Phẫu thuật giảm áp lực chọn lọc vùng thực quản phình vị
33. Phẫu thuật giảm áp lưc hệ thống cửa
34. Tất cả đều đúng
35. Không phải tất cả đều đúng
36. **Một bệnh nhân già 80 tuổi vào viện do đau thượng vị và đi cầu phân theo người nhà khai là đen như hắc ín từ 3 ngày nay. Bệnh nhân đang điều trị viêm đa khớp dạng thấp ở nhà với thuốc không rõ tên đã gần 3 tuần. Chẩn đoán phù hợp và thái độ xử trí cần làm trên bệnh** **nhân này là:**  
    * 1. Bệnh nhân táo bón. Cần cho bệnhnhân thuốc chống táo bón.
      2. Bệnh nhân có thể bị xuất huyết tiêu hoá và cần cho bệnh nhân đi nội soi đại tràng
      3. Bệnh nhân có thể bị xuất huyết tiêu hoá và cần cho bệnh nhân đi nội soi dạ dày-tá tràng
      4. A và B đúng
      5. B và C đúng
37. **Một bệnh nhân nam 60 tuổi, đến khám do đau bụng kèm từng đợt ỉa lỏng rồi táo bón từ hơn 1 năm nay. Hỏi kỹ bệnh nhân khai rằng 2-3 ngày nay, đi cầu thấy phân đen lỏng và rất thối. Kèm theo sút cân 10kg trong 2 tháng.**
    1. Chẩn đoán phù hợp nhất trên bệnh nhân này là táo bón rồi viêm ruột
    2. Chẩn đoán phù hợp nhất trên bệnh nhân này là có thể bị ung thư đại-trực tràng
    3. Chẩn đoán phù hợp nhất trên bệnh nhân này là có thể bị loét dạ dày-tá tràng chảy máu
    4. Chẩn đoán phù hợp nhất trên bệnh nhân này là có thể bị ung thư dạ dày
    5. A và C đúng
    6. B và C đúng
38. Xuất huyết tiêu hoá cao được định nghĩa là tình trạng ........................ và .......................

Nội soi tiêu hoá bằng ống soi mềm trong xuất huyết tiêu hoá nhằm mục đích để phát hiện ............................... và ............................. tại chỗ.

41. . Trong trường hợp xuất huyết tiêu hoá nặng có choáng mất máu, thông thường có chỉ định nội soi tiêu hoá để chẩn đoán:

A. Đúng

B. Sai

42. Một bệnh nhân vào viện với hội chứng xuất huyết tiêu hoá cao nặng, bác sỹ trực cấp cứu phải kết hợp thực hiện ..................... để bù khối lượng tuần hoàn và dặt ................... và xét nghiệm ........................... để giúp cho đánh giá tình trạng mất máu và điều trị kịp thời.

43. **Hội chứng Mallory-weiss, chọn ý đúng nhất**

1. Tổn thương rách niêm mạc dạ dày vùng tâm vị do nôn nhiều, thoát vị hoành
2. Nội soi xác định vết rách gần tâm vị về phía dạ dày, dài 1-3cm
3. Nội soi thường nhiều vết rách, 15% có 1 vết rách
4. Chủ yếu là điều trị ngoại khoa, nội khoa ít có tác dụng
5. A,B,C đúng
6. C, D sai

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | D | 10. | E | 19 | ĐĐSĐSĐS | 28 | F | 37 | E |
|  | D | 11 | E | 20 | F | 29 | C | 38 | C |
|  | D | 12 | D | 21 | A | 30 | B | 39 | D |
|  | E | 13 | D | 22 | A | 31 | D | 40 |  |
|  | E | 14 | A | 23 | E | 32 | F | 41 | B |
|  | E | 15 | C | 24 | A | 33 | C | 42 | F |
|  | C | 16 | C | 25 | E | 34 | E | 43 |  |
|  | B | 17 | C | 26 | D | 35 | C | 44 |  |
|  | E | 18 | C | 27 | E | 36 | D | 45 |  |